

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH B**

Bản án số: 48 /2020/HSST  
Ngày 19/ 06 /2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T- B**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Hòa

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Bá Thành

2. Bà Ngô Thị Hằng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Thúy

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:***

Ông Lê Huy Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 06 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/HSST ngày 22/05/2020 đối với:

Bị cáo: **Vi Văn T**, Sinh năm 2000

HKTT: Thôn K, xã B, huyện L, tỉnh B. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn É, sinh năm 1963 ; Con bà: Hà Thị T, sinh năm 1961; Vợ, con: chưa có. Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ 5; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2020. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh B. (Có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 20 phút ngày 28 tháng 02 năm 2020, lực lượng Công an xã Đ, huyện T, tỉnh B phát hiện 01 đối tượng nam thanh niên nghi vấn có biểu hiện vi phạm pháp luật. Vì vậy, lực lượng Công an xã Đ đã tiến hành kiểm tra hành chính thì đối tượng tự khai là Vi Văn T, sinh năm 2000 trú tại Thôn K, xã B, huyện L, tỉnh B. Qua kiểm tra, lực lượng Công an xã đã phát hiện và thu giữ được tại túi quần phía trước bên phải T đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong bao thuốc lá có 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu

trắng. T khai đó là ma túy đá mua về mục đích để sử dụng. Lực lượng Công an xã Đại Đồng Thành đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T cùng vật chứng phạm tội rồi bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 28/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định số 41 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B giám định chất ma túy đối với số vật chứng đã thu giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 202/KLGĐMT-PC09 ngày 02/03/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: *“Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng có khối lượng 0,1855 gam; Là ma túy; Loại ma túy Methamphetamin.*

*Methamphetamin là chất ma túy được quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất”.*

Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ: Vi Văn T là đối tượng có sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy thường sử dụng là Methamphetamin. Khoảng 12 giờ ngày 28/02/2020, T đi xe buýt từ huyện L, tỉnh B đến huyện T để tìm việc làm. Khi đi đến gần cầu H thì T xuống xe đi bộ đến khu vực thôn Đ, xã Đ thì gặp một người thanh niên (T chỉ biết tên là D), do trước đó T đã 01 lần cùng sử dụng ma túy với người này. T nhờ D mua hộ 200.000 đồng tiền ma túy đá để sử dụng. D đồng ý cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô chở T đi. Do có sẵn ma túy trong người nên khi đi được một đoạn thì D dừng xe lại lấy ra 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng. T hiểu đó là ma túy đá liền cầm lấy rồi đút vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Sau đó D nói đi có việc một lúc sẽ quay lại (đi đâu làm gì T không biết) còn T đứng ở đó chờ, còn D đi đâu, làm gì T không biết, một lúc sau thì T bị lực lượng Công an xã Đ kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng phạm tội.

Quá trình điều tra, truy tố bị can Vi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Bản cáo trạng số: 44/CT-VKS ngày 22/05/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Vi Văn T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vi Văn T theo tội danh và điều luật đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 13 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/02/2020. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng.

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, bên ngoài có ghi chữ mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo kết luận số 202/KLGĐMT-PC09 ghi ngày 02/03/2020 của Phòng PC 09- Công an tỉnh B và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, phần tranh luận sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát công bố bản luận tội đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên toà hôm nay bị cáo T khai nhận do bị nghiện ma túy nên ngày 28/02/2020 T có hành vi tàng trữ trái phép 0,1855 gam ma túy, loại ma túy: Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Xét thấy lời khai của bị cáo là có căn cứ phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết quả giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp tới chế độ độc quyền quản lý với các chất gây nghiện nói chung và ma túy nói riêng của nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do là đối tượng nghiện hút, để thỏa mãn cơn nghiện nên ngày 28/02/2020 bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Công an bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những làm gia tăng tệ nạn nghiện hút trong cộng đồng dân cư mà còn gây mất trật tự trị an. Xét thấy cần xử lý nghiêm bằng luật hình mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

*Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS có thể áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, nhưng xét thấy bị cáo phạm tội là do bị nghiện ma túy, mua về để sử dụng không nhằm mục đích thu lợi nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[2]. Về vật chứng: 01 phong bì thư có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, bên ngoài có ghi chữ mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo kết luận số 202/KLGĐMT-PC09 ghi ngày 02/03/2020 của Phòng PC 09- Công an tỉnh B và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

*Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Vi Văn T 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/02/2020. Tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (19/06/2020)

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, bên ngoài có ghi chữ mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo kết luận số 202/KLGĐMT-PC09 ghi ngày 02/03/2020 của Phòng PC 09- Công an tỉnh B và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/05/2020 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

3. Về án phí: Bị cáo Vi Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận :***

- TAND Tỉnh
- VKSND huyện
- Công an Huyện
- Chi cục T.H.A
- Bị cáo
- Lưu HS-VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Quang Hòa**











